

Bản án số: 168/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2024
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Ngọc Hà và ông Võ Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thu Đ, sinh năm 1987.

- Bị đơn: anh Võ Văn B, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: khóm P, thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị Đ có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Võ Thu Đ trình bày:

Được người thân mai mối, năm 2006 chị với anh Võ Văn B quyết định sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P. Sau khi cưới vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng vài năm đầu. Năm 2012 khi chị sinh con thứ hai thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh B ăn nhậu say xỉn về nhà chửi bới và có lúc còn đánh đập chị. Vì con chị đã cố gắng chịu đựng. Năm 2022 do kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng quyết định lên Long An làm công nhân. Thời gian này mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh B ghen tuông vô cớ, thường xuyên đánh đập và có lúc còn đòi giết chị. Do không chịu đựng được nên chị quyết định gửi đơn ly hôn với anh B,

chị với anh B cũng chính thức sống ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể quay lại sống chung được nữa nên chị Đ yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thu Đ xin được ly hôn với anh Võ Văn B.

+ Về quan hệ con chung: có hai con chung tên Võ Hoàng L sinh ngày 30/10/2007 và Võ Ngọc Như Ý sinh ngày 31/10/2012. Sau ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Võ Văn B: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh B nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh B vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị Đ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên:

Về hôn nhân: chị Đ được ly hôn với anh B.

Về con chung: giao con Võ Hoàng Long sinh ngày 30/10/2007 và Võ Ngọc Như Ý sinh ngày 31/10/2012 cho chị Đ nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Chị Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Võ Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm P, thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Nguyên đơn chị Võ Thu Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Võ Văn B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh B.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Võ Thu Đ và anh Võ Văn B chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78, ngày 25/9/2006. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thu Đ, thấy: quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Đ và anh B thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh B thường xuyên ăn nhậu say xỉn về chửi bới, đánh đập chị Đ. Vì con chị Đ đã cho anh B nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả nên chị Đ đã quyết định sống ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay. Theo chị Đ, từ khi sống ly thân chị với anh B không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh B vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Đ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Đ và anh B không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

[2.3] Về quan hệ con chung, thấy: qua chứng cứ chị Đ cung cấp thì chị Đ và anh B có hai con chung tên Võ Hoàng L sinh ngày 30/10/2007 và Võ Ngọc Như Y sinh ngày 31/10/2012. Tại biên bản lấy ý kiến ngày 09/5/2024 nguyện vọng của cháu L và cháu Y là được sống cùng với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Chị Đ cũng đồng ý với ý kiến của cháu. Trong quá trình giải quyết, anh B cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến tranh chấp về phần con chung. Xét thấy, để ổn định cuộc sống cho các cháu, có đủ căn cứ để giao con chung Hoàng L và Như Y cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[4] Về án phí: chị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thu Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thu Đ được ly hôn với anh Võ Văn B

- Về quan hệ con chung:

Giao hai con chung Võ Hoàng L sinh ngày 30/10/2007 và Võ Ngọc Như Y sinh ngày 31/10/2012 cho chị Võ Thu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Võ Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thu Đ và anh Võ Văn B cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Võ Thu Đ và anh Võ Văn B phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Võ Thu Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013717 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Võ Thu Đ và anh Võ Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND Phú Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm